

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN

DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1403000156 đăng ký lần đầu ngày 10/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 12/02/2007, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Lạng Sơn cấp)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy đăng ký giao dịch số .../ĐKGD do ... cấp ngày ... tháng ... năm 2010)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN



Trụ sở chính : Số 09 đường Trần Hưng Đạo, Phường Chi Lăng, Tp Lạng Sơn
Điện thoại : +84 25 814848 Fax : +84 25 812738

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VN



Trụ sở chính : Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : +84 4 22200672 Fax : +84 4 22 200 669
Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại : +84 8 39142956 Fax : +84 8 38218510

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông : Trần Việt Di
Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Công ty
Địa chỉ : Số 09 đường Trần Hưng Đạo, Phường Chi Lăng, Tp Lạng Sơn
Điện thoại : +84 25 814848

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1403000156 đăng ký lần đầu ngày 10/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 12/02/2007, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Lạng Sơn cấp)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	:	2.689.000 cổ phần <i>(Hai triệu sáu trăm tám chín nghìn cổ phần)</i>
Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch	:	2.689.000 cổ phần <i>(Hai triệu sáu trăm tám chín nghìn cổ phần)</i>
Tổng giá trị đăng ký giao dịch <i>(theo mệnh giá)</i>	:	26.890.000.000 VND <i>(Hai sáu tỷ tám trăm chín mươi triệu đồng chẵn)</i>

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VN



Trụ sở chính : Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : +84 4 22200672 Fax : +84 4 22 200 669
Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại : +84 8 39142956 Fax : +84 8 38218510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THĂNG LONG

Trụ sở chính : 23/61 đường Trần Duy Hưng, Hà Nội
Điện thoại : +84 4 22510008 Fax : +84 4 22511327

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
PHẦN 1: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	1
1. Rủi ro về kinh tế	1
2. Rủi ro về luật pháp	3
3. Rủi ro đặc thù	3
4. Rủi ro khác	5
PHẦN 2: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
1. Tổ chức đăng ký giao dịch.....	6
2. Tổ chức tư vấn.....	6
PHẦN 3: CÁC KHÁI NIỆM	7
PHẦN 4: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	14
4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, cơ cấu cổ đông.....	17
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn, những công ty mà Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	19
6. Hoạt động kinh doanh.....	19
7. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.....	22
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	23
9. Chính sách đối với người lao động	28
10. Chính sách cổ tức	32
11. Tình hình hoạt động tài chính	32
12. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc.....	36



13. Tài sản.....	48
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo.....	51
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	52
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể có ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.....	52
PHẦN 5: CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	53
1. Loại chứng khoán.....	53
2. Mệnh giá	53
3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	53
4. Phương pháp tính giá.....	53
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	53
6. Các loại thuế có liên quan.....	53
PHẦN 6: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	56
PHỤ LỤC	57



PHẦN 1: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Công ty xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu do Công ty phát hành khi các nhà đầu tư xem xét việc đầu tư vào Công ty.

1. Rủi ro về kinh tế

Hiện nay hoạt động chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn là kinh doanh nhà hàng, khách sạn, lữ hành nội địa và sản xuất kinh doanh rượu.

Cũng như đối với bất kỳ chủ thể nào khác tham gia vào hoạt động trong nền kinh tế thị trường, mọi biến động của nền kinh tế đều có thể gây ra những ảnh hưởng nhất định tới hoạt động của Công ty. Sự phát triển của nền kinh tế thường được xem xét qua các chỉ tiêu chủ yếu như tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lãi suất...

– Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế ổn định và tăng trưởng sẽ thúc đẩy và làm gia tăng nhu cầu xã hội. Trong một nền kinh tế phát triển, thu nhập của người dân ổn định và tăng thì nhu cầu tiêu dùng cũng tăng và ngược lại. Đối với ngành du lịch – cung cấp sản phẩm dịch vụ du lịch là sản phẩm dịch vụ không thiết yếu, tốc độ tăng trưởng kinh tế thậm chí được coi như là một yếu tố quyết định chính, nền kinh tế năng động sẽ là nền tảng cho ngành du lịch phát triển.

Như vậy, với nguồn thu chủ yếu là từ hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn, lữ hành nội địa và sản xuất rượu, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn chịu tác động lớn từ sức khỏe của nền kinh tế trong nước và thu nhập của người dân.

Năm 2008 và nửa đầu năm 2009 là thời gian mà thế giới đã rơi vào cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ nhất kể từ cuộc Đại suy thoái năm 1929-1933. Cuộc khủng hoảng này bắt đầu bằng cuộc khủng hoảng cho vay địa ốc dưới chuẩn ở Mỹ, nhưng lý do sâu xa của nó là sự mất cân bằng quốc tế của các khu vực trụ cột trên thế giới. Tuy nhiên, nền kinh tế thế giới đã có những nỗ lực đáng kể, mang lại kết quả khả quan. Theo dự báo của Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng 3,1% trong năm 2010 (cao hơn so với mức dự báo 1,9% đưa ra hồi tháng 4/2009).

Tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính toàn cầu đã làm cho tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chậm lại, tăng trưởng GDP năm 2009 của nước ta chỉ đạt 5,32%, thấp hơn mức 6,7% của năm 2008 và thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng GDP 8,4% của năm 2007 và 8,23% của năm 2006 (*nguồn số liệu từ*

website của tổng cục thống kê www.gso.gov.vn). Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế đã làm chậm tốc độ phát triển của Việt Nam. Tuy nhiên, cùng với những tín hiệu hồi phục của nền kinh tế thế giới, nhờ vào những nỗ lực của Chính phủ và mọi thành phần trong nền kinh tế nước ta, những dấu hiệu tích cực của sự phục hồi cũng đang xuất hiện.

Trước điều kiện nền kinh tế như vậy, thời gian qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn cũng đã gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên tới nay, cùng với những dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có được những thuận lợi nhất định để tiếp tục đà tăng trưởng của mình.

– **Lạm phát và tỷ giá hối đoái**

Khi xảy ra lạm phát, Công ty phải tăng vốn lưu động, do đó làm giảm khả năng sinh lời có thể mang lại. Tỷ lệ lạm phát cao kéo theo giá cả của các yếu tố đầu vào tăng lên làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của Công ty.

Năm 2008 tỷ lệ lạm phát của nước ta lên tới gần 23%, vượt xa tốc độ tăng trưởng GDP và là mức cao kỷ lục trong vòng 10 năm qua. Tốc độ lạm phát khiến cho các chi phí đầu vào của Công ty (như chi phí nhân công, chi phí nguyên liệu...) tăng cao. Để đối phó với vấn đề này, Công ty đã tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, tổ chức cơ cấu bộ máy quản lý phù hợp, kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý linh hoạt nhằm tối thiểu hóa chi phí và giảm thiểu ảnh hưởng của yếu tố lạm phát đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên sang năm 2009, tỷ lệ lạm phát nước ta dừng ở mức 6,88%. Đây là kết quả từ sự nỗ lực của chính phủ và toàn dân trong việc kiểm soát lạm phát ở dưới mức 2 con số. Với mức tăng lạm phát này, hoạt động kinh doanh của Công ty được tiến hành thuận lợi hơn.

Tuy nhiên, để có thể chủ động trong hoạt động, giảm thiểu ảnh hưởng của lạm phát tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty luôn đề cao việc kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh trong quá trình hoạt động.

– **Lãi suất**

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cần sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn ngân hàng để tài trợ vốn lưu động và sử dụng vốn vay dài hạn để tài trợ vốn đầu tư cho các hoạt động khác (như đầu tư xây dựng tòa nhà thương mại Bắc Sơn). Vì thế, những biến động về lãi suất và khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng là một rủi ro không nhỏ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty trước nay luôn duy trì được quan hệ tín dụng tốt và lành mạnh đối với các Ngân hàng lớn trên địa bàn nên hoạt động sản xuất

kinh doanh của Công ty luôn nhận được sự tài trợ về vốn kịp thời và hiệu quả.

Tuy vậy, việc nâng cao năng khả năng tự chủ về tài chính hạn chế rủi ro lãi suất đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn là một yêu cầu quan trọng đối với mục tiêu phát triển nhanh và ổn định của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của tổ chức thương mại thế giới (WTO) là cơ hội để hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới đang mở ra trước mắt. Các công ty Việt Nam đang đứng trước các cơ hội làm ăn mới thông thoáng hơn nhưng cũng bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về tính biến động pháp lý mang lại.

Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, Luật Thuế và các văn bản luật và dưới luật khác. Hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, vì vậy, việc nắm bắt và thực thi của các doanh nghiệp còn gặp không ít khó khăn. Ngoài ra, các luật liên quan đến đất đai, hoạt động đầu tư bất động sản sắp được sửa đổi bổ sung và ban hành mới sẽ tạo ra những biến động nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Công Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn là Công ty Nhà nước chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2006 và hoạt động kinh doanh chủ yếu ở hai mảng là cung cấp dịch vụ du lịch và xuất nhập khẩu hàng hóa. Tuy nhiên, tới nay doanh thu chủ yếu của Công ty đến từ hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn, cung cấp dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và bán sản phẩm rượu Mẫu Sơn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, do thế sẽ gặp những rủi ro đặc thù chính như sau:

- Rủi ro đặc thù chung của các công ty hoạt động trong ngành du lịch

Ngành du lịch là ngành cung cấp sản phẩm dịch vụ không thiết yếu, vì thế tốc độ tăng trưởng kinh tế và mức thu nhập của người dân là yếu tố quyết định chính và vô cùng quan trọng tới tốc độ tăng trưởng của ngành.

Một nền kinh tế năng động sẽ là nền tảng tốt cho ngành du lịch phát triển. Trong một nền kinh tế phát triển và người dân có mức thu nhập cao thì du lịch có thể được xem như một hàng hóa không quá đắt đỏ để những ai chọn theo đuổi thú vui giải trí có thể tận hưởng. Tất nhiên, ngay cả khi nền kinh tế đang tạo ra những điều kiện tốt cho sự phát triển củ ngành du lịch thì cạnh tranh gay gắt vẫn diễn ra giữa các điểm đến du lịch trên khắp thế giới và giữa các điểm đến du lịch trong nước. Các doanh nghiệp du lịch trên từng địa bàn để có thể

phát triển luôn phải đối mặt với sức ép cạnh tranh từ nhiều hướng khác nhau.

Tuy nhiên, sức ép cạnh tranh này sẽ càng tăng cao hơn nữa trong một nền kinh tế suy thoái, thu nhập bình quân của người dân giảm thấp, số người thất nghiệp gia tăng. Lúc đó, doanh nghiệp hoạt động trong ngành du lịch nếu không muốn bị xóa sổ, có thể tồn tại qua khó khăn và tiếp tục phát triển cần nâng cao hơn nữa sức cạnh tranh của mình. World Tourism Organization đã từng dự báo rằng ngành du lịch thế giới sẽ phát triển bình quân hàng năm 4,1% ít ra cho tới 2020, tuy nhiên thực tế cho thấy ngành du lịch trên khắp thế giới đã chịu tác động xấu của hàng loạt sự kiện, từ đó ảnh hưởng đến ngay cả sự sống còn của ngành, như biến cố 11/09/2001, những cuộc đánh bom ở Kenya và Bali, bệnh dịch SARS, cuộc chiến tranh Iraq, cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu trong năm 2008, dịch cúm A/H1N1... Trong những biến cố này, số lượng người du lịch trên toàn cầu giảm mạnh, có nhiều người lao động trong ngành du lịch bị mất việc và nhiều công ty cung cấp dịch vụ du lịch phải ngừng hoạt động.

Hoạt động sản xuất kinh doanh, sự tồn tại và phát triển của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn cũng luôn phải đối mặt với tất cả những khó khăn, rủi ro trên, giống như các doanh nghiệp khác hoạt động trong ngành du lịch.

– Rủi ro cạnh tranh:

Như đã phân tích ở trên, doanh nghiệp hoạt động trong ngành du lịch luôn gặp sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp hoạt động trong ngành du lịch ngay trên cùng địa bàn hoạt động và thậm chí là cạnh tranh đến từ các doanh nghiệp hoạt động tại các điểm đến du lịch khác trong nước cũng như nước ngoài.

Cùng với tốc độ phát triển của nền kinh tế nước ta cũng như những khó khăn mà nền kinh tế đang trải qua, nhu cầu sử dụng các dịch vụ du lịch của người dân ngày càng tăng cao đồng thời yêu cầu của người tiêu dùng đối với chất lượng dịch vụ, sản phẩm du lịch cũng ngày càng khắt khe. Từ đó, sự cạnh tranh giữa các Công ty du lịch trong nước diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt. Để thu hút được khách hàng, giữ vững và mở rộng thị phần, cũng như các Công ty hoạt động trong ngành du lịch khác, Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn ngoài việc tích cực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, Công ty luôn nhận thức được sự cần thiết của việc phải tập trung đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ đồng thời giảm thiểu chi phí để có thể đưa ra mức giá dịch vụ ngày càng cạnh tranh hơn. Điều này chỉ có thể thực hiện bằng cách không ngừng hoàn thiện bộ máy quản lý, đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên, xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp, học hỏi và hoàn thiện các sản phẩm du lịch...

Thành phố Lạng Sơn đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ, cùng với tiềm

năng du lịch văn hóa sẵn có, sức hút của du lịch Lạng Sơn ngày càng cao hơn. Điều này tạo ra tiền đề thuận lợi cho sự phát triển của các công ty du lịch trên địa bàn, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh cao hơn đối với các công ty muốn tranh thủ cơ hội này để tạo được bước phát triển đột phá và bền vững.

– Rủi ro về mô hình quản lý:

Từ khi cổ phần hóa tới nay, Công ty đã tiếp nối những điểm mạnh của mô hình quản lý Công ty Nhà nước cũ và có những thay đổi đáng kể trong việc tổ chức cơ cấu quản lý Công ty phù hợp với tốc độ phát triển, những biến động và yêu cầu để cạnh tranh trong nền kinh tế hiện đại.

Tuy nhiên, trước sự biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam như trong thời gian suy giảm kinh tế vừa qua, Công ty luôn xác định cần nâng cao hơn nữa năng lực dự báo kinh tế và tổ chức mô hình quản lý Công ty linh hoạt hơn nhằm giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra với hoạt động kinh doanh của Công ty trong điều kiện nền kinh tế có nhiều khó khăn cũng như tận dụng tối đa những cơ hội mà nền kinh tế phát triển tạo ra nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty một cách mạnh mẽ và vững chắc.

4. Rủi ro khác

Rủi ro bất khả kháng: Một số rủi ro khác ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, động đất,...

PHẦN 2: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Ông Trần Việt Di	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
Ông Trần Đức Thanh	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
Ông Đinh Đức Dòng	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

Ông Đỗ Huy Hoài	Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
-----------------	---

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng hỗ trợ đăng ký giao dịch chứng khoán với Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá, lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn cung cấp.

PHẦN 3: CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCKHN/HNX : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Công ty/ : Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- TOCOLIMEX/
Tổ chức đăng ký
giao dịch
- Tổ chức cam kết : Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và
hỗ trợ Phát triển Việt Nam
- Tổ chức kiểm toán : Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và
Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BGĐ : Ban Giám đốc
- CBCNV : Cán bộ Công nhân viên Công ty Cổ phần Du lịch và
Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- NVL : Nguyên vật liệu
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- CP : Chi phí
- DT : Doanh thu
- LN : Lợi nhuận
- VND : Việt Nam đồng

PHẦN 4: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung

- Tên đầy đủ : Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- Tên tiếng Anh : Lang son Tourism and import – export joint stock company
- Tên viết tắt : TOCOLIMEX
- Trụ sở chính : Số 9 đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
- Điện thoại : 025 3 814 848 Fax : 025 3 812 738
- Website : [www .TOCOLIMEX.com](http://www.TOCOLIMEX.com)
- Email : phongtaichinh@yahoo.com.vn
- Vốn điều lệ : 26.890.000.000 đồng
(Hai sáu tỷ tám trăm chín mươi triệu đồng chẵn)
- Mã số thuế : 4900101456, do Cục thuế tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 22/03/2006.
- Tài khoản giao dịch số : Số 35110000000178 mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Lạng Sơn

1.2. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

Theo GCNĐKKD số 1403000156 đăng ký lần đầu ngày 10/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 12/02/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Lạng Sơn cấp, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực:

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống, phòng hát Karaoke;
- Dịch vụ xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu;
- Dịch vụ giặt là;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành và các dịch vụ khác;
- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch;

- Dịch vụ bán vé máy bay;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán nông lâm, thủy hải sản, nguyên liệu, hương liệu, lương thực, thực phẩm;
- Mua bán thiết bị và phụ tùng thay thế, đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Mua bán đồ uống, rượu, bia;
- Sản xuất rượu > 30 độ, rượu < 30 độ;
- Sản xuất, chế biến thực phẩm khác;
- Dịch vụ môi giới lao động cho Doanh nghiệp xuất khẩu lao động ;
- Dịch vụ bán cho thuê nhà làm văn phòng phục vụ mục tiêu kinh doanh;
- Mua bán nguyên vật liệu phi nông nghiệp, phế thải và đồ phế thải.

Trong đó, ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ khách sạn, lữ hành nội địa và sản xuất kinh doanh rượu Mẫu Sơn.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn là Công ty Du lịch Lạng Sơn, trực thuộc UBND tỉnh Lạng Sơn, được thành lập theo quyết định số 99-UB/QĐ của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 19/08/1994, Công ty Du lịch Lạng Sơn được sáp nhập với Công ty Ăn uống phục vụ Lạng Sơn thành Công ty Du lịch dịch vụ trực thuộc Sở Thương mại và Du lịch Lạng Sơn theo quyết định số 296-UB/QĐ của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 27/01/1994, Công ty Du lịch dịch vụ được bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ theo quyết định số 36-UB/QĐ của UBND tỉnh Lạng Sơn và đổi tên thành Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn – Công ty Nhà nước trực thuộc Sở Thương mại Du lịch Lạng Sơn, có nhiệm vụ chính là tổ chức kinh doanh trên các lĩnh vực lữ hành Quốc tế và nội địa, mua bán, xuất nhập khẩu hàng hoá thương mại, sản xuất sản phẩm du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng ... theo kế hoạch hàng năm và thực hiện chế độ hạch toán độc lập.

Ngày 05/10/1995, Tỉnh Lạng Sơn ra quyết định số 759-UB/QĐ quyết định sáp nhập thêm Xí nghiệp bánh kẹo vào Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn. Công ty tới đây có chức năng, nhiệm vụ là kinh doanh Du lịch (Lữ hành

trong nước và Quốc tế, Khách sạn - Nhà hàng, dịch vụ du lịch), Xuất - nhập khẩu và sản xuất các sản phẩm hàng hoá (theo giấy phép kinh doanh số 104755, do Trọng tài kinh Tế tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 06/11/1992).

Nhằm tăng cường năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh trong bối cảnh nền kinh tế đất nước ngày càng phát triển và mở cửa, thực hiện chủ trương cổ phần hóa các Doanh nghiệp Nhà nước, theo Nghị định số 187/2004/NDD-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty cổ phần, ngày 26/08/2005, chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn đã ký quyết định số 1710-QĐ/UBND-KT phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Du lịch Xuất nhập khẩu Lạng Sơn thành công ty cổ phần với mức vốn điều lệ ban đầu là 26.890.000.000 VND.

Ngày 20/02/2006, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn đã được tổ chức thông qua điều lệ hoạt động Công ty, sắp xếp lại bộ máy quản lý và lao động phù hợp với mô hình tổ chức doanh nghiệp mới cũng như phù hợp với đòi hỏi từ tốc độ phát triển của nền kinh tế đất nước.

Cho tới nay, Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn đã hoạt động ổn định và hiệu quả, gặt hái được nhiều thành tích đáng kể và đang trên con đường tiếp tục phát triển mạnh mẽ, vững chắc.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty kể từ ngày cổ phần hoá.

Công ty chưa thực hiện đợt phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ nào kể từ ngày cổ phần hóa.

1.5. Một số thành tích đạt được trong quá trình phát triển

Trải qua một quá trình phấn đấu kiên trì, Công ty đã tự khẳng định, đứng vững và phát triển. Ý chí quyết tâm cao của toàn thể CBCNV và Ban lãnh đạo Công ty đã được đáp lại bằng những thành quả sau:

Năm	Thành tích đạt được
2000	- Tổng cục Du lịch tặng 02 bằng khen cho cá nhân có thành tích xuất sắc; - UBND tỉnh Lạng Sơn tặng bằng khen cho 04 cá nhân có thành tích xuất sắc.
2001	- Tổng cục Du lịch tặng 02 bằng khen cho cá nhân có thành

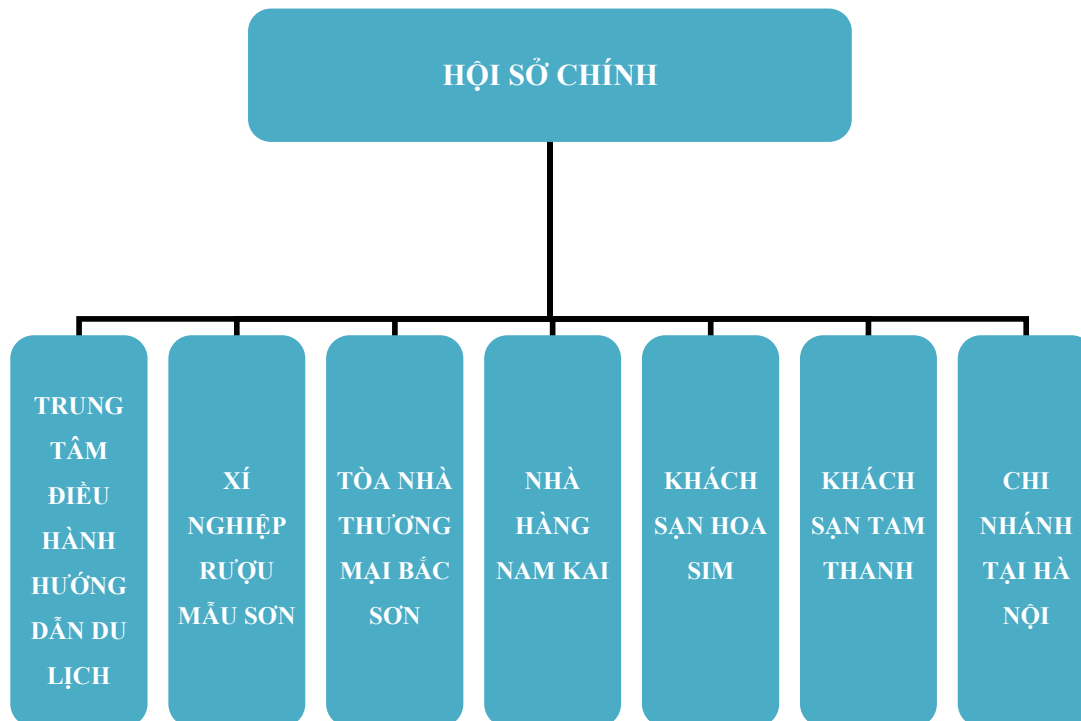
	<p>tích xuất sắc;</p> <ul style="list-style-type: none">- UBND tỉnh Lạng Sơn tặng bằng khen cho 02 cá nhân có thành tích xuất sắc.
2002	<ul style="list-style-type: none">- Tổng cục Du lịch tặng cờ thi đua xuất sắc cho Công ty;- Tổng cục Du lịch tặng 03 bằng khen cho cá nhân có thành tích xuất sắc;- Bộ Công an tặng Cờ về thành tích phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.
2003	<ul style="list-style-type: none">- Cục Sở hữu trí tuệ tặng giải thưởng “Sao vàng đất Việt” cho sản phẩm rượu Mẫu Sơn;- UBND tỉnh Lạng Sơn tặng bằng khen cho 05 cá nhân có thành tích xuất sắc;- Bộ Công an tặng Cờ về thành tích phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.
2004	<ul style="list-style-type: none">- Cục Sở hữu trí tuệ tặng giải thưởng “Sao vàng đất Việt” cho sản phẩm rượu Mẫu Sơn;- Tổng cục Du lịch tặng 03 bằng khen cho cá nhân có thành tích xuất sắc;- Bộ Công an tặng Cờ về thành tích phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.
2005	<ul style="list-style-type: none">- Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen “Thành tích trong công tác từ năm 2002-2004 góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc”;- Bộ Công an tặng Cờ về thành tích phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.
2006	<ul style="list-style-type: none">- UBND tỉnh Lạng Sơn tặng bằng khen về thành tích hoạt động sản xuất kinh doanh và phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc giai đoạn 2002-2005

Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn



Hội sở chính Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn có trụ sở tại số 09 đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, bao gồm Ban Giám đốc và khối văn phòng Công ty thực hiện chức năng quản lý tổng hợp, bên dưới là khối sản xuất kinh doanh, bao gồm:

2.1. Trung tâm Điều hành hướng dẫn Du lịch :

Địa chỉ: Số 9 Trần Hưng Đạo – Phường Chi lăng – TP Lạng Sơn

Điện thoại: 025 810 556

Fax: 025 810 556

2.2. Xí nghiệp rượu Mẫu sơn

Địa chỉ: Số 88 đường Bắc sơn – Phường Hoàng Văn Thụ – TP Lạng Sơn

Điện thoại: 025 876 991

Fax: 025 712 272

2.3. Chi nhánh Tại Hà nội

Địa chỉ: Số 501C- B1 Tổ 30 Nghĩa Đô – Quận cầu giấy – TP Hà Nội

Điện thoại: 047 912 587

Fax: 047 912 587

2.4. Nhà hàng Nam kai

Địa chỉ : Đường Lương Văn Chi – P. Hoàng Văn Thụ – TP Lạng Sơn

Điện thoại : 025 877 786

2.5. Khách sạn Hoa Sim

Địa chỉ: Số 9 Trần Hưng Đạo – Phường Chi Lăng – TP Lạng Sơn

Điện thoại: 025 811 499

Fax: 025 812 738

2.6. Khách sạn Tam Thanh

Địa chỉ: số 117 Trần Đăng Ninh – P. Tam Thanh – TP Lạng Sơn

Điện thoại: 025 870 979.

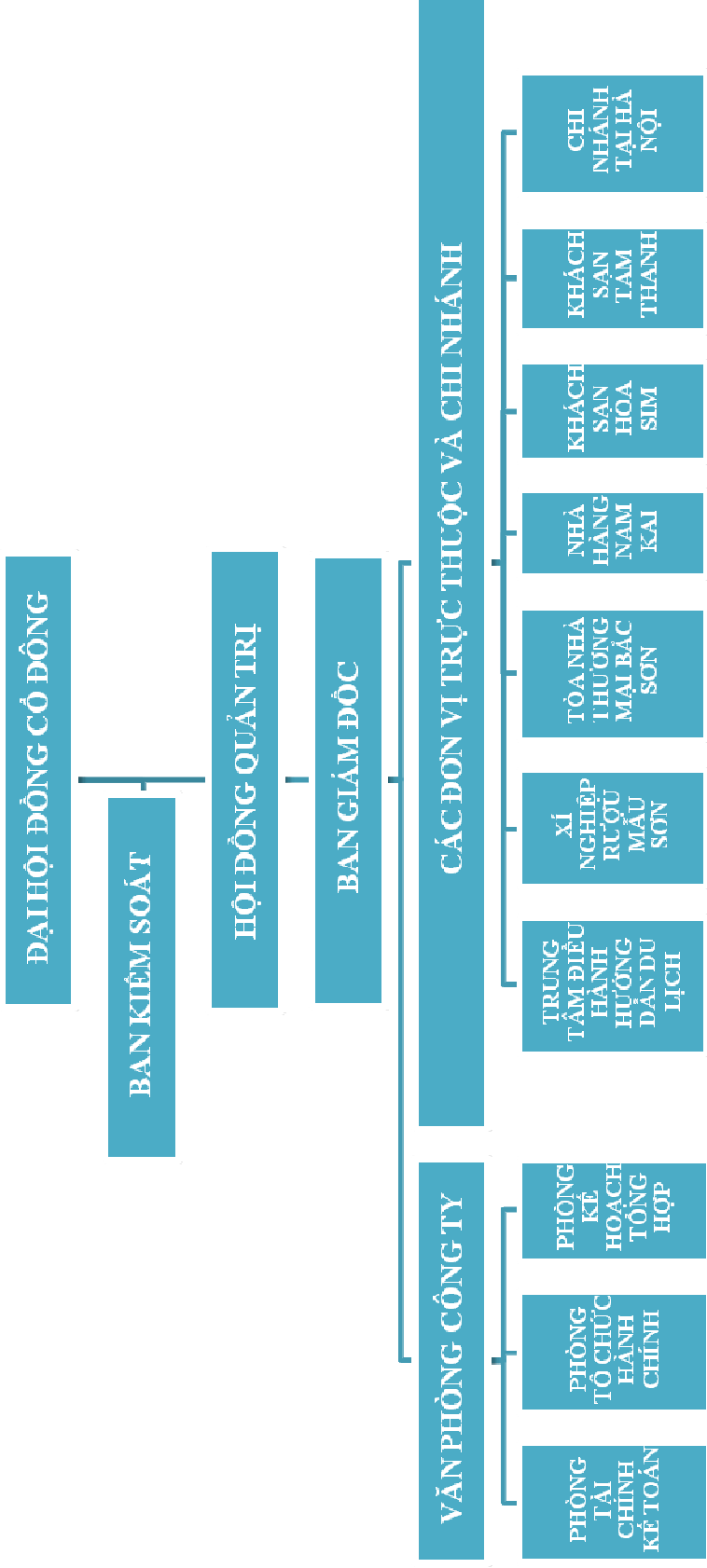
2.7. Toà nhà thương mại Bắc sơn

Địa chỉ: Số 41 Đường Lê Lợi – P. Vĩnh trại – TP Lạng Sơn

Điện thoại: 025 873 849.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn



Cụ thể:

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông uỷ quyền. Đại hội đồng cổ đông quyết định cơ cấu tổ chức, thời hạn hoạt động, giải thể Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm Hội đồng quản trị.

3.2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò là thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo các quyền lợi của các cổ đông.

3.3. Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan điều hành Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định những vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

3.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc gồm Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Giám đốc có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

3.5. Văn phòng Công ty

Văn phòng Công ty chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp từ Ban Giám đốc, bao gồm những bộ phận sau:

a. Phòng tài chính kế toán

Thực hiện nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty;

- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các hoạt động tài chính của công ty;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tài chính theo đúng qui định công ty và nhà nước;
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các báo cáo quyết toán, kiểm toán, tuân thủ về qui định, qui chế hiện hành của công ty.

b. Phòng Kế hoạch – Tổng hợp

Thực hiện nhiệm vụ:

- Quản lý, xây dựng các định mức, chỉ tiêu kinh doanh đối với các bộ phận kinh doanh của công ty;
- Tổ chức thực hiện đầu tư mới tài sản cố định và xây dựng cơ bản;
- Tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng, đại tu, nâng cấp kỹ thuật các phương tiện và tài sản cố định;
- Quản lý kỹ thuật hàng hóa, kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, phụ tùng, thiết bị...

3.6. Các đơn vị trực thuộc và chi nhánh

Các đơn vị trực thuộc và chi nhánh chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ Giám đốc Công ty, hạch toán phụ thuộc. Các đơn vị và chi nhánh của Công ty bao gồm:

- 02 Trung tâm điều hành hướng dẫn du lịch: Cung cấp dịch vụ du lịch, lễ hành nội địa;
- Xí nghiệp Rượu Mẫu Sơn: sản xuất, kinh doanh rượu Mẫu Sơn;
- Tòa nhà thương mại Bắc Sơn: đang được xây dựng với mục đích làm trụ sở chính Công ty và cho thuê làm gian hàng, văn phòng;
- Nhà hàng Nam Kai: hoạt động kinh doanh ăn uống, kết hợp cung cấp dịch vụ ăn uống cho khách hàng của hệ thống khách sạn của Công ty và khách hàng tour của các trung tâm điều hành hướng dẫn du lịch;
- Khách sạn Hoa Sim và khách sạn Tam Thanh;
- Chi nhánh tại Hà Nội: đầu mối khách hàng tại Hà Nội.

4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng số 1: Danh sách cổ đông sáng lập Công ty

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ¹	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn	2318/QĐ	Đường Hùng Vương, P.Chi Lăng, TP Lạng Sơn	1.478.740	54,99%
2	Trần Việt Di	080812204	Số 15 ngõ 25 đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	17.300	0,64%
3	Lý Bích Linh	080964518	Số 169 Nguyễn Du, phường Đông Kinh, tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	17.300	0,64%
4	Trần Đức Thanh	082113048	Khu chung cư, phường Đông Kinh, tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	5.800	0,22%
5	Đậu Trường Sinh	080966393	Mai pha, tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	6.000	0,22%
6	Nguyễn Đức Thành	080935219	Số 39, Văn Vi, phường Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	12.800	0,48%

Nguồn: Giấy đăng ký kinh doanh số 1403000156 của Công ty do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 12/02/2007.

¹ Tới nay, số cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập Công ty đã có thay đổi (chi tiết xin xem tại sổ theo dõi người sở hữu chứng khoán – phụ lục đính kèm Bản Công bố thông tin này) và đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập (03 năm kể từ ngày đăng ký kinh doanh thành lập Công ty 10/03/2006).

4.2. Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần Công ty tại ngày 01/3/2010.

Bảng số 2: Các cổ đông nắm trên 5% vốn điều lệ tại ngày 01/3/2010

TT	Họ và tên	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Nhà nước Đại diện: Trần Việt Di	2318/QĐ 080812204	Đường Hùng Vương, P.Chi Lãng, TP Lạng Sơn	1.478.740	54,99%
2	Nguyễn Chính Nghĩa (Quốc tịch Đài Loan)	133377353 (Số hộ chiếu)	Cty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn, KM15, quốc lộ 1A, thị trấn Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	750.000	27,89%

Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

4.3. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 01/3/2010

Bảng số 3: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 01/3/2010

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Trong nước	146	1.865.240	69,37%
<u>Trong đó:</u>			
– Tổ chức (Trong đó 1 cổ đông Nhà nước)	1	1.478.740	54,99%
– Cá nhân	145	386.500	14,37%
2. Ngoài nước	3	823.760	30,63%
<u>Trong đó:</u>			
– Tổ chức	2	73.760	2,74%
– Cá nhân	1	750.000	27,89%
Tổng cộng	149	2.689.000	100,00%

Nguồn: Sổ theo dõi người sở hữu chứng khoán ngày 01/3/2010 của Công ty.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn, những công ty mà Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các nhóm sản phẩm/dịch vụ của Công ty

Công ty chủ yếu sản xuất kinh doanh:

- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn;
- Dịch vụ lữ hành , du lịch;
- Sản phẩm rượu Mẫu Sơn.

6.2. Cơ cấu doanh thu

Bảng số 4: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2008-2009

Đơn vị: đồng

Hoạt động	Năm 2008	Năm 2009	
		Doanh thu	%tăng/ giảm
Bán sản phẩm rượu	2.144.725.297	4.589.507.885	113%
Dịch vụ lữ hành du lịch	793.416.928	2.753.023.079	247%
Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, khác	10.354.748.162	10.300.705.688	(0.5)%
Tổng cộng	13.292.890.387	17.643.236.652	32,7%

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2008 và 2009 do Công ty cung cấp.

6.3. Chi phí hoạt động

Bảng số 5: Cơ cấu chi phí theo khoản mục giai đoạn 2008-2009

Đơn vị : đồng

Chi phí	năm 2008		năm 2009		
	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	% tăng/ giảm
Giá vốn hàng bán	10.132.936.393	69,4%	14.887.435.219	77,0%	46,9%
CP tài chính	16.862.299	0,1%	35.595.717	0,2%	111,1%
CP Bán hàng	183.471.921	1,3%	0	0,0%	-100,0%
CP quản lý doanh nghiệp	2.562.023.278	17,6%	2.510.554.781	13,2%	-2,0%
CP khác	0	0,0%	1.274.762.193	6,6%	0,0%
Tổng CP hoạt động	12.895.293.891	88,3%	18.708.347.910	96,7%	45,1%
Tổng Doanh thu ²	14.597.942.425		19.345.398.932		32,52%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 và 2009 do Công ty cung cấp.

6.4. Định hướng phát triển Công ty, kế hoạch phát triển kinh doanh và các biện pháp, chính sách phát triển kinh doanh.

a. Định hướng phát triển Công ty

Xây dựng Công ty ngày một lớn mạnh, đảm bảo mức tăng trưởng nhanh và ổn định:

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các ngành nghề kinh doanh truyền thống đang là thế mạnh của Công ty hiện nay: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn; lữ hành nội địa – quốc tế và kinh doanh sản phẩm rượu Mẫu Sơn;
- Phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty sang lĩnh vực kinh doanh bất động sản;
- Mở rộng liên doanh với một số Công ty trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội đầu tư mới.

b. Kế hoạch phát triển kinh doanh

² Tổng doanh thu = Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Doanh thu hoạt động tài chính

+ Thu nhập khác

Để thực hiện định hướng phát triển Công ty, Công ty đã xác định kế hoạch kinh doanh cụ thể như sau:

- Xây dựng, cải tạo hệ thống nhà hàng – khách sạn hiện có của Công ty nhằm khẳng định tên tuổi hệ thống nhà hàng – khách sạn của Công ty trên địa bàn;
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh lữ hành, du lịch, nghiên cứu và xây dựng các chương trình mới;
- Quảng bá thương hiệu và tìm kiếm thị trường tiêu thụ mới cho sản phẩm rượu Mẫu Sơn;
- Đảm bảo tiến độ xây dựng tòa nhà thương mại Bắc Sơn, sớm đưa tòa nhà vào hoạt động trong năm 2010;
- Mở rộng liên doanh với một số Công ty trong và ngoài nước, tìm kiếm cơ hội đầu tư tạo bước đột phá trong phát triển Công ty.

c. Các biện pháp, chính sách phát triển kinh doanh

Để thực hiện kế hoạch kinh doanh trên, Công ty đã đặt ra và thực hiện những chính sách, biện pháp cụ thể:

- Kiện toàn bộ máy, củng cố tổ chức, đổi mới lề lối làm việc nâng cao hiệu quả quản lý trong kinh doanh cũng như trong xử lý công việc – Tăng cường chỉ đạo điều hành một cách đồng bộ chặt chẽ từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc;
- Các đơn vị sản xuất kinh doanh tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:
 - Hoạt động Xuất nhập khẩu: Tổ chức đổi mới công tác điều hành, chủ động xây dựng và triển khai các phương án sản xuất kinh doanh; nâng cao chất lượng sản phẩm; khai thác những tiềm năng sẵn có nhằm tăng sản lượng tiêu thụ, mở rộng thị trường tiêu thụ.
 - Khối khách sạn - nhà hàng: tập trung khai thác, nâng cao công suất phòng nghỉ; đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ; tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị.
 - Hoạt động kinh doanh du lịch, lữ hành: kiện toàn đổi mới công tác tổ chức điều hành, công tác quản lý; tập trung khai thác thị trường xuất cảnh truyền thống; nghiên cứu và xây dựng chương trình mới; tập trung khai thác thị trường Trung Quốc nhập cảnh bằng hộ chiếu; liên kết tổ chức các chương trình du lịch xuất cảnh đến các nước trong khu vực.

- Bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên:
 - Mở thêm những lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, nhất là cho khối khách sạn, nhà hàng và bán hàng viên của xí nghiệp rượu;
 - Đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên giỏi về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch.

7. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng số 6: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	
		Giá trị	% thay đổi
Tổng giá trị tài sản	33.269.971.796	38.743.918.514	16,5%
Tài sản ngắn hạn	19.774.269.354	19.807.232.591	0,2%
Tài sản dài hạn	13.495.702.442	18.936.685.923	40,3%
Vốn chủ sở hữu	28.438.974.479	27.904.924.547	-1,2%
Nợ phải trả	4.485.240.272	10.649.507.863	137,4%
Doanh thu thuần	13.292.890.387	17.643.236.652	32,7%
Tổng doanh thu	14.597.942.425	19.345.398.932	32,5%
Tổng chi phí	12.895.293.891	18.707.598.832	45,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.668.168.426	1.386.433.708	-16,9%
Lợi nhuận khác	34.480.108	-749.382.686	-2273,4%
Lợi nhuận trước thuế	1.702.648.534	637.051.022	-62,6%
Lợi nhuận sau thuế	1.702.648.534	444.035.180	-73,9%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, năm 2009 và số liệu do Công ty cung cấp.

(Trong đó: Tổng doanh thu = doanh thu thuần + doanh thu từ hoạt động tài chính + doanh thu khác; Tương tự đối với tổng chi phí)

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD trong năm báo cáo

a. Chủ quan

- Tích cực
 - Việc Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, chuyển sang một giai đoạn mới tự chủ hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình tạo động lực để lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty có tinh thần trách nhiệm cao hơn với công việc, tập thể Công ty luôn đoàn kết cùng chung sức xây dựng Công ty ngày một lớn mạnh.

- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên vững về nghiệp vụ và có kinh nghiệm lâu năm trong nghề.
- Công ty có những cơ sở ở những vị trí đắc địa trong tỉnh, tạo cho Công ty những thuận lợi nhất định trong hoạt động kinh doanh của mình.
- Hạn chế cần khắc phục:
 - Nhận thức, tư duy của một số cán bộ công nhân viên trong Công ty còn chưa thích ứng kịp thời với điều kiện kinh doanh mới, chưa nhạy bén trong hoạt động sản xuất kinh doanh, còn có tư tưởng ỷ lại.
 - Công tác điều hành, chỉ đạo sản xuất kinh doanh của một số bộ phận chưa khoa học, việc phân cấp, phân quyền chưa được cụ thể, rõ ràng, giải quyết công việc còn bị chông chéo.
 - Trình độ nghiệp vụ của cán bộ công nhân viên cần được nâng cao hơn để có thể đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc.

b. Khách quan

- Thuận lợi
 - Công ty luôn được lãnh đạo, các cấp ban ngành trong tỉnh quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
 - Là một công ty du lịch nằm trong địa bàn tỉnh miền núi giáp biên nơi vẫn giữ được những nét văn hóa truyền thống đặc trưng của mình, là địa điểm trung chuyển khách Việt nam du lịch Trung quốc và ngược lại bằng đường bộ, Công ty có được những điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh du lịch, khách sạn - nhà hàng của mình.
- Khó khăn, thách thức:
 - Biến động của thị trường Du lịch trong những năm qua và cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị;
 - Yêu cầu của khách hàng đối với dịch vụ, sản phẩm của Công ty ngày càng cao.
 - Sự cạnh tranh giành thị phần giữa các Công ty trong cùng ngành hoặc trên cùng địa bàn ngày càng khốc liệt.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành



So với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành du lịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn luôn có một vị thế quan trọng trong suốt quá trình hoạt động của mình.

Vị thế đó có được nhờ vào:

- Công ty có một hệ thống mạng lưới nhà hàng – khách sạn khá hoàn chỉnh và nằm ở những vị trí đắc địa trên địa bàn thành phố, như:
 - Khách sạn Hoa Sim nằm trên đường Trần Hưng Đạo, TP Lạng Sơn, có diện tích trên 7.000m². Khách sạn được xây dựng bề thế, hoạt động kinh doanh tốt và trong tương lai sẽ được xây dựng nâng cấp thành khách sạn 3 sao;
 - Khách sạn Bắc Sơn nằm trên đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, có diện tích 1.641,5m². Hiện nay khách sạn Bắc Sơn đã được phá đi để xây dựng Tòa nhà thương mại Bắc Sơn;
 - Nhà hàng Nam Kai nằm trên đường Lương Văn Chi, phường Hoàng Văn Thụ, TP Lạng Sơn, có diện tích 1.495m²;
 - Nhà nghỉ Mẫu Sơn (trực thuộc khách sạn Hoa Sim) nằm ở Khu du lịch Mẫu Sơn, huyện Lộc Bình;
 - Khách sạn Tân Thanh nằm ở Khu kinh tế cửa khẩu Tân Thanh, Văn Lãng. Khách sạn Tân Thanh có diện tích 1.200m².
- Công ty có Xí nghiệp rượu Mẫu Sơn nằm ở đường Bắc Sơn, phường Hoàng Văn Thụ, Lạng Sơn. Xí nghiệp sản xuất được sản phẩm rượu chất lượng cao, được tin dùng trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận;
- Công ty có 02 Trung tâm điều hành du lịch tại Lạng Sơn và 01 chi nhánh tại Hà Nội với đội ngũ cán bộ nhân viên có khả năng làm việc chuyên nghiệp bậc nhất trong ngành và kinh nghiệm lâu năm trong nghề.

Với những lợi thế này cùng nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn hiện nay là một tên tuổi lớn về cung cấp dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh, hàng năm đóng góp lớn cho ngân sách Nhà nước.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Ngành du lịch thế giới phát triển song song với mức độ phát triển của nền kinh tế thế giới. Nền kinh tế càng phát triển, cơ cấu kinh tế càng dịch chuyển nhiều về phía các ngành dịch vụ, trong đó có ngành du lịch.

Xu thế toàn cầu hóa tạo ra các môi ràng buộc giữa các nền kinh tế của các quốc

gia khác nhau trên toàn thế giới. Sự biến động kinh tế, chính trị, xã hội từ một quốc gia có khả năng gây ra những rủi ro nhất định tới tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị hay phát triển xã hội của một quốc gia khác. Từ đó, các xu thế trong nền kinh tế toàn cầu có khả năng gây ảnh hưởng tới thị phần của các điểm đến du lịch trên toàn cầu, tác động tới các loại sản phẩm du lịch đang phát triển. Sự cạnh tranh do thế cũng mở rộng và sâu sắc hơn trong ngành du lịch – các phương pháp tiếp thị truyền thống nhường chỗ cho chiến lược phân khúc thị trường có tính tập trung hơn và các chiến dịch có chủ đề rõ ràng hơn, yêu cầu chất lượng du lịch cao hơn, yêu cầu sản phẩm du lịch cũng đa dạng hơn... Cùng với tốc độ phát triển của nền kinh tế toàn cầu, những khó khăn mà nền kinh tế toàn cầu đang trải qua, ngành du lịch toàn cầu đang phát triển cả về bề rộng và chiều sâu.

Ở nước ta, từ năm 2002, Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam 2001-2010 trong Quyết định số 97/2002/QĐ-TTg. Trong đó có một số ý sau:

- Mục tiêu tổng quát ngành du lịch nước ta: phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn trên cơ sở khai thác có hiệu quả lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hoá lịch sử, huy động tối đa nguồn lực trong nước và tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ quốc tế, góp phần thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Từng bước đưa nước ta trở thành một trung tâm du lịch có tầm cỡ của khu vực, phấn đấu sau năm 2010 du lịch Việt Nam được xếp vào nhóm quốc gia có ngành du lịch phát triển trong khu vực.
- Về thị trường: Chú trọng phát triển và khai thác thị trường du lịch nội địa, phát huy tốt nhất lợi thế phát triển du lịch từng địa phương, đáp ứng yêu cầu giao lưu, hội nhập và phù hợp với quy định của Nhà nước. Tạo điều kiện cho nhân dân đi du lịch trong nước và ngoài nước, góp phần nâng cao dân trí, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.
- Vùng du lịch Bắc Bộ phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng là du lịch văn hóa, sinh thái kết hợp với du lịch tham quan, nghiên cứu, nghỉ dưỡng.
- Đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng tại các địa bàn trọng điểm du lịch, các khu du lịch quốc gia, các điểm du lịch có tiềm năng phát triển du lịch ở miền núi, vùng sâu, vùng xa... trên cơ sở khai thác các tiềm năng và thế mạnh của từng vùng, từng lĩnh vực, từng địa phương; kết hợp có hiệu quả việc sử dụng các nguồn lực của Nhà nước và các nguồn lực từ các thành phần kinh tế vào đầu tư phát triển du lịch theo chủ trương xã hội hoá phát

triển du lịch.

Trong xu thế phát triển chung của Ngành du lịch cả nước, ngành du lịch Lạng Sơn cũng đang trên đà phát triển mạnh mẽ nhờ vào sự thuận lợi về vị trí, đường giao thông và thị trường hàng hóa sôi động.

Lạng Sơn là địa phương hội tụ nhiều yếu tố thuận lợi cho sự phát triển du lịch. Ngoài vị trí địa lý thuận lợi, Lạng Sơn có mạng lưới giao thông thuận tiện cho việc giao lưu, đi lại với các tỉnh trung du, khu vực đồng bằng Bắc Bộ thông qua tuyến quốc lộ 1A, tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn. Không những thế, Lạng Sơn còn là điểm trung chuyển khách du lịch và giao lưu thương mại với Trung Quốc. Do đó, trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, Lạng Sơn là điểm du lịch quan trọng nằm trong không gian du lịch miền núi Đông Bắc. Phía đông là trung tâm du lịch biển Hạ Long (Quảng Ninh) - Cát Bà (Hải Phòng), phía nam là thủ đô Hà Nội và các vùng phụ cận, phía tây là tiểu vùng du lịch Tây Bắc. Đặc biệt phía bắc là Trung Quốc, một thị trường du lịch đầy tiềm năng và triển vọng. Mặt khác, Lạng Sơn nổi tiếng với những cảnh đẹp mà thiên nhiên đã ưu ái ban tặng như quần thể hang động Nhị Thanh - Tam Thanh, khu du lịch Mẫu Sơn nằm ở độ cao trên 1.500 m so với mực nước biển, bao gồm: thảm thực vật ôn đới, khí hậu ôn hòa,... Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, với vị thế địa đầu Tổ quốc, vùng đất và con người nơi đây đã làm nên những chiến thắng vang dội, gắn liền với địa danh ải Chi Lăng, khởi nghĩa Bắc Sơn, đường số 4 anh hùng,... Hơn thế, Lạng Sơn là địa phương hội tụ truyền thống văn hóa, lịch sử phong phú, đặc sắc, cùng nét văn hoá độc đáo của các đồng bào dân tộc Tày, Nùng, Dao, Hoa,... Đây chính là thế mạnh để du lịch Lạng Sơn cất cánh và ngày càng hấp dẫn du khách bốn phương.

Trong những năm gần đây, tỉnh Lạng Sơn đã tập trung đầu tư, nâng cấp, xây dựng mới hệ thống dịch vụ như nhà hàng, khách sạn, chợ đêm Kỳ Lừa, chợ Đông Kinh, chợ Tân Thanh, phục vụ cho việc tham quan và mua sắm hàng hóa. Vừa qua Lạng Sơn đã được chính phủ phê duyệt đề án mở rộng khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn. Thành phố Lạng Sơn đã và đang được đầu tư xây dựng ngày một khang trang, xứng đáng là một trong những trung tâm kinh tế - xã hội, du lịch của khu vực Đông Bắc Bắc Bộ.

Các đơn vị hoạt động kinh doanh lữ hành tại địa phương đã tích cực khai thác nguồn khách du lịch Trung Quốc và khách du lịch trong nước, chú trọng mở rộng thị trường, khai thác và phát triển các tour, tuyến mới nhằm tăng sức hấp dẫn cho du lịch Lạng Sơn. Trong quá trình hoạt động, các doanh nghiệp đều có ý thức đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho du khách, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Để du lịch Lạng Sơn thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và trở thành một trong những trung tâm du lịch lớn của vùng Đông Bắc, phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, trước mắt, Lạng Sơn đang tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản về công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, phát triển đa dạng các hình thức du lịch, tạo sức hấp dẫn thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Đồng thời, ngành du lịch Lạng Sơn tiếp tục duy trì, phát huy thế mạnh của các hình thức du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, kể cả du lịch văn hóa tâm linh và du lịch văn hóa chợ,... nhằm đa dạng các loại hình du lịch, tạo sức hút đối với khách du lịch khi đặt chân đến Lạng Sơn. Mặt khác, để hệ thống cơ sở hạ tầng và các loại hình dịch vụ, đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí của du khách, ngành du lịch đang tạo mọi điều kiện khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng hệ thống khách sạn, nhà hàng theo hướng phát huy bản sắc văn hóa dân tộc kết hợp với hiện đại, phù hợp với quy hoạch tổng thể của thành phố Lạng Sơn. Xác định chăm sóc và phục vụ khách hàng là khâu quan trọng, ngành du lịch luôn tạo điều kiện giúp đỡ các doanh nghiệp trong công tác đào tạo nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn cho các cán bộ, hướng dẫn viên du lịch và nhân viên phục vụ,...

8.3 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung của thế giới

Với mong muốn phát triển Công ty một cách bền vững, xác lập vị thế của Công ty trong ngành, Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn từ trước tới nay luôn xây dựng định hướng phát triển Công ty phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành dựa trên cơ sở nghiên cứu xu hướng phát triển của ngành du lịch toàn cầu, ngành du lịch trong nước và các chính sách của Nhà nước.

Để thu hút được khách hàng, giữ vững và mở rộng thị phần trong ngành du lịch, Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn xác định cần luôn luôn nâng cao năng lực cạnh tranh của mình thông qua:

- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ;
- Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở nghiên cứu kỹ nhu cầu thị trường và thế mạnh của doanh nghiệp, cụ thể: phát triển các sản phẩm du lịch gắn liền với thế mạnh về du lịch văn hóa, du lịch chợ của tỉnh;
- Đưa ra các mức giá sản phẩm, dịch vụ cạnh tranh bằng cách tăng cường quản lý chi phí;
- Chú trọng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị;
- Không ngừng hoàn thiện bộ máy quản lý;

- Không ngừng đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên;
- Không ngừng xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp ...

Ngoài ra, để phân tán bớt rủi ro từ biến động của ngành du lịch tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty, dựa trên tiềm năng về quỹ đất rộng tại các vị trí đắc địa của tỉnh Lạng Sơn, đang dần mở rộng hoạt động kinh doanh của mình sang lĩnh vực bất động sản và xác định sẽ đưa doanh thu từ việc khai thác trung tâm thương mại Bắc Sơn trở thành một trong những nguồn thu ổn định của Công ty trong tương lai.

9. Chính sách đối với người lao động

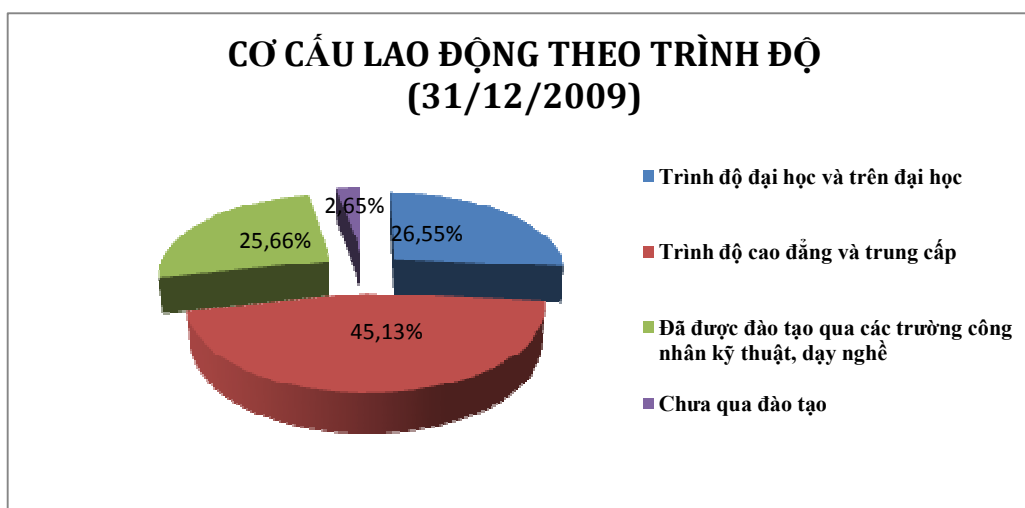
9.1 Cơ cấu lao động

Tới ngày 31/12/2009, Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn có 113 lao động với cơ cấu phân theo trình độ như sau:

Bảng số 7: Cơ cấu lao động theo trình độ tới 31/12/2009

TT	Lao động	Số người	Tỷ lệ
1	Trình độ đại học và trên đại học	30	26,55%
2	Trình độ cao đẳng và trung cấp	52	45,13%
3	Đã được đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	29	25,66%
4	Chưa qua đào tạo	3	2,65%
	Tổng cộng	114	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn



9.2 Chính sách đối với người lao động

Từ năm 2000 – 2005, là doanh nghiệp Nhà nước, công tác quản lý lao động tại Công ty được áp dụng theo Bộ Luật lao động, căn cứ Bộ luật Lao động, Công ty đó xây dựng một số quy chế trong việc điều hành và quản lý lao động. Cụ thể:

- Quyết định số 58/QĐ-DL ngày 19/01/2003 của Giám đốc Công ty, về việc ban hành quy chế làm việc của Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn;
- Quyết định số 60/QĐ-DL ngày 29/01/2003 của Giám đốc Công ty, về việc ban hành quy chế thi đua khen thưởng của Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn;
- Quyết định số 61/QĐ-DL ngày 29/01/2003 của Giám đốc Công ty, về việc ban hành nội quy lao động của Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn;
- Quyết định số 59/QĐ-DL ngày 29/01/2003 của Giám đốc Công ty, về việc ban hành quy chế tạm thời trả lương của Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn;
- Quyết định số 232/QĐ-DL ngày 19/6/2004 của Giám đốc Công ty, về việc ban hành quy chế truyền dạy lao động và thanh lý hợp đồng lao động của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn.

Sau khi chuyển thành Công ty cổ phần, để phù hợp với mô hình hoạt động của công ty cổ phần, Giám đốc công ty đã ban hành các quy chế quản lý lao động:

- Quyết định số 90- QĐ/DL ngày 3/5/2006 của Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn, về việc ban hành quy chế quản lý lao động của Công ty CP du lịch và XNK Lạng sơn.
- Quyết định số 91- QĐ/DL ngày 3/5/2006 của Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn, về việc ban hành quy chế trả lương trong doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn.

a. Chính sách tuyển dụng

Công ty tuyển dụng bổ sung lao động hàng năm căn cứ cứ nhu cầu thực tế của từng đơn vị.

Việc tuyển dụng được Công ty thông báo trên truyền hình Lạng Sơn. Công ty thành lập Hội đồng tuyển dụng để xây dựng tiêu chuẩn tuyển dụng phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty và sơ tuyển, xét tuyển hồ sơ. Mọi lao động đều do

Hội đồng tuyển dụng của Công ty trực tiếp sát hạch, phỏng vấn tuyển dụng.

Mọi lao động trước khi ký hợp đồng chính thức đều phải qua thời gian thử việc. Sau thời gian thử việc, đơn vị quản lý trực tiếp lao động nhận xét và đề nghị lên Hội đồng tuyển dụng Công ty, Hội đồng sẽ xem xét và quyết định ký hợp đồng lao động chính thức với lao động đạt yêu cầu. Với lao động thử việc không đạt yêu cầu, Công ty sẽ thông báo không ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật.

b. Chính sách đào tạo

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn được sáp nhập từ nhiều công ty Nhà nước yếu kém, làm ăn thua lỗ kéo dài ... nên ban đầu đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty có tuổi đời trung bình khá cao và phần lớn chưa được đào tạo chính quy các ngành nghề phù hợp với công việc. Trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhu cầu của công việc kinh doanh và yêu cầu về chất lượng phục vụ ngày một tăng, Công ty đã luôn chú trọng, quan tâm đầu tư kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng bằng nhiều hình thức: dài hạn, ngắn hạn, đào tạo tại chỗ ..., cụ thể:

- Đào tạo dài hạn (Đại học - chủ yếu là đại học tại chức): Năm 2000 chọn cử 02 trường hợp, năm 2001 chọn cử 20 trường hợp, năm 2002 chọn cử 04 trường hợp, 2003 chọn cử 03 trường hợp, năm 2004 chọn cử 04 trường hợp và năm 2006 chọn cử 06 trường hợp, chủ yếu học các chuyên ngành quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh, du lịch.
- Đào tạo ngắn hạn: Năm 2001 - 2002 Công ty đã mở lớp quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO và văn hoá doanh nghiệp (100 % CBNV tham gia). Năm 2003 - 2004 chủ yếu bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tay nghề (Kỹ thuật nấu ăn, buồng, bàn, lễ tân...) và nghiệp vụ quản lý từ cấp cơ sở trở lên... Năm 2005 tập trung bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán và tổ chức quản lý doanh nghiệp cho công tác cổ phần hóa và sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần... Các lớp đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn đều do Công ty tài trợ 100% kinh phí và cán bộ công nhân viên đi học được hưởng 100% lương.

Nhờ chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tích cực và phù hợp, cho đến nay đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty đã đáp ứng tốt yêu cầu công việc, 30% cán bộ có thể giao tiếp thành thạo bằng tiếng Trung, 26 hướng dẫn viên được cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch Quốc tế ... Đội ngũ các bộ công nhân viên hiện nay chính là một điểm mạnh góp phần tạo lập vị thế của Công ty trong ngành và trên địa bàn.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các chính sách đào tạo, bồi

dưỡng tích cực để Con người thực sự trở thành yếu tố then chốt trong sự nghiệp phát triển của Công ty.

c. Chính sách lương

Sau khi ký hợp đồng chính thức với lao động, Công ty thực hiện trả lương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước:

- Xếp lương: theo quy định làm việc gì hưởng lương theo bậc nghề đó;
- Chi trả lương: mức lương trả cho mỗi lao động phụ thuộc kết quả kinh doanh của đơn vị nhưng không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định hiện hành. Riêng khối văn phòng, Công ty trả lương theo hệ số lương cơ bản – căn cứ bảng chấm công hàng tháng.
- Nâng lương, nâng bậc nghề: áp dụng theo thông tư số 05 -TT/LĐTBXH:
 - Đối với lao động gián tiếp: lao động có trình độ Đại học đủ 3 năm (36 tháng) xét nâng lương 1 lần; lao động có trình độ thạc sĩ hoặc tương đương đủ 02 năm (24 tháng) xét nâng lương 1 lần.
 - Đối với lao động trực tiếp (kỹ thuật nấu ăn, buồng ,bàn, bar, phụ bếp, lễ tân ...): nếu đủ điều kiện (bình xét năm đạt lao động loại A, đã được đào tạo đúng ngành nghề chuyên môn) đủ 02 năm (24 tháng) xét thi tay nghề nâng bậc 1 lần.

Tất cả xét nâng lương, nâng bậc nghề đều do đơn vị trực tiếp quản lý xét và đề nghị bằng văn bản.

d. Chính sách trợ cấp:

- Giải quyết chế độ thai sản, ốm đau: Căn cứ các quy định hiện hành, lao động đã ký hợp đồng lao động chính thức khi ốm đau, thai sản nếu có đủ các chứng từ hợp lệ theo quy định của cơ quan BHXH, BHYT thì Công ty sẽ lập danh sách, chuyển cơ quan BHXH và BHYT giải quyết đúng chế độ.
- Nghỉ hưu: cán bộ công nhân viên nghỉ hưu đều qua hội đồng xét theo đơn và nguyện vọng (nếu đủ năm công tác theo quy định hiện hành), bình quân tuổi đời lao động của Công ty thấp nên số lao động đủ tuổi nghỉ hưu không nhiều, chủ yếu lao động dôi dư sau cổ phần hóa. Số lao động dôi dư khi xin nghỉ hưu phải qua giám định y khoa.

10. Chính sách cổ tức

Bảng số 8: Tỷ lệ chi trả cổ tức

Năm	Tỷ lệ cổ tức
2007	3,07%
2008	2,84%
2009 (kế hoạch)	1,98%

Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn.

Hiện tại Công ty đang thực hiện xây dựng Tòa nhà thương mại Bắc Sơn, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trong đại hội thường niên năm 2009 về việc huy động mọi nguồn lực tài chính để thực hiện dự án.

Đại hội đồng cổ đông năm 2009 của Công ty đã thông qua tổng mức đầu tư dự án: 62.132.342.000 VND, trong đó:

- Vốn của doanh nghiệp: 24.000.000.000 VND;
- Tổng vốn vay tín dụng tại BIDV chi nhánh Lạng Sơn: 38.132.342.000 VND (bao gồm 34.353.461.000 VND gốc vay và 3.778.881.000 VND lãi vay).

Do tập trung mọi nguồn lực tài chính cho dự án nên lợi nhuận sau thuế và mức chi trả cổ tức của Công ty hiện nay đang thể hiện khá thấp. Trong những năm tới, khi Tòa nhà thương mại Bắc Sơn đi vào hoạt động và mang lại dòng tiền vào, Công ty có kế hoạch chi trả cổ tức cao hơn.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình của Công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Công ty quản lý và sử dụng tài sản cố định theo chế độ quản lý tài sản quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003. Theo đó, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Danh mục	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06-25 năm
Máy móc, thiết bị	05-08 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
Dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
Các tài sản khác	03-08 năm
Tài sản cố định vô hình	05 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008 và năm 2009

b. Mức lương bình quân

Bảng số 9: Mức lương bình quân 2007-2009

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2007	2008	2009
Tổng chi phí lương và thưởng	1.880	2.034	3.042
Các khoản khác trả cho người lao động	150	78	502
Tổng cộng	2.030	2.112	3.544
Thu nhập bình quân/người/tháng	1,220	1,356	2,395

Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và vay.

Tại thời điểm 31/12/2009, Công ty chưa có phát sinh các khoản nợ ngân hàng đến hạn thanh toán.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Doanh nghiệp luôn nộp đúng và đủ các khoản phải nộp theo luật định, không nợ đọng các khoản thuế, phí và lệ phí.

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp được phân phối theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Cụ thể:



Bảng số 10: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty năm 2008, 2009

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2008		2009	
	Giá trị lũy kế đến 31/12/2008	Tỷ trọng	Giá trị lũy kế đến 31/12/2008	Tỷ trọng
Quỹ đầu tư phát triển	476.741.590	46,78%	580.262.380	50,06%
Quỹ dự phòng tài chính	196.536.000	19,29%	339.495.000	29,29%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	345.757.045	33,93%	189.486.104	16,35%
Quỹ ban điều hành	0	0,00%	50.000.000	4,31%
Tổng	1.019.034.635	100%	1.159.243.484	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán, năm 2008 và năm 2009

f. Tổng dư nợ vay

Bảng số 11: Tổng dư nợ vay

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
Vay ngắn hạn	200.000.000	0
Vay trung và dài hạn	0	5.894.294.002

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, năm 2009

Trong năm 2009, Công ty vay dài hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Lạng Sơn để đầu tư xây dựng Tòa nhà thương mại Bắc Sơn. Khoản nợ này tới thời điểm 31/12/2009 đang trong thời gian ân hạn.

g. Tình hình công nợ hiện nay

– Các khoản phải thu

Bảng số 12: Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
Phải thu khách hàng	1.500.715.015	1.007.723.870
Trả trước cho người bán	547.800.000	506.864.500
Phải thu khác	2.919.917.031	159.846.453
Tổng	4.968.432.046	1.674.434.823

– Các khoản phải trả

Bảng số 13: Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
Vay và nợ ngắn hạn	200.000.000	0
Phải trả cho người bán	2.081.490.315	1.848.466.826
Người mua trả tiền trước	0	396.415.400
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	640.862.056	476.238.161
Phải trả người lao động	113.626.498	502.942.439
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.423.123.366	1.531.151.035
Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0
Tổng Nợ ngắn hạn	4.459.102.235	4.755.213.861
Vay và nợ dài hạn	0	5.894.294.002
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	26.138.037	0
Dự phòng phải trả dài hạn	0	0
Tổng Nợ dài hạn	26.138.037	5.894.294.002
Tổng Nợ phải trả	4.485.240.272	10.649.507.863

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2008	2009
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,43	4,16
Hệ số thanh toán nhanh	3,44	3,10
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	13,48%	27,48%
Hệ số Nợ/ Nguồn vốn chủ sở hữu	15,58%	37,90%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	3,67	4,32
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,40	0,45
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,81%	2,52%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,99%	1,58%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	5,12%	1,15%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	12,55%	7,86%

12. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

Bảng số 15: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

TT	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chức vụ
1	Trần Việt Di	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Lý Bích Linh	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
3	Trần Đức Thanh	Ủy viên Hội đồng Quản trị
4	Đậu Trường Sinh	Ủy viên Hội đồng Quản trị
5	Phạm Đình Ban	Ủy viên Hội đồng Quản trị

TT	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chức vụ
6	Lâm Bảo Kỳ (Lin, Pao-Chi)	Ủy viên Hội đồng Quản trị
7	Lưu Đại Thâm (Liu, Ta-Sen)	Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sơ yếu lý lịch cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Ông Trần Việt Di

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 02/11/1962
- CMND : 080812204 do Công an Lạng Sơn cấp ngày 22/04/1992
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Tày
- Quê quán : Sơn Động – Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú : Số 15 ngõ 25 đường Bà Triệu – phường Đông Kinh – Lạng Sơn
- Số điện thoại cơ quan : 025.3814848
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư - Đại học Công nghiệp Thái Nguyên
- Quá trình công tác :
 - Từ 1982 đến 1990 : Bộ Đội, học đại học
 - Từ 1990 đến 1994 : Công tác tại Công ty Vật tư tổng hợp Lạng Sơn
 - Từ 1994 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

- Số cổ phần nắm giữ : 104.300 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao vào các khoản lợi ích khác : Lương, thưởng theo quy định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2. Bà Lý Bích Linh

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 02/01/1970
- CMND : Số 080964518 do Công an Lạng Sơn cấp ngày 24/05/1994
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Nùng
- Quê quán : Bình Trung – Cao Lộc – Lạng Sơn
- Địa chỉ thường trú : Số 169 đường Nguyễn Du – phường Đông Kinh – thành phố Lạng Sơn
- Số điện thoại cơ quan : 025.3712272
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Đại học Thương mại
- Quá trình công tác :
Từ 1992 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Rượu
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 52.100 cổ phần

- Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao vào các khoản lợi ích khác : Lương, thưởng theo quy định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Ông Trần Đức Thanh

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 27/07/1967
- CMND : 082113048 do Công an Lạng Sơn cấp ngày 26/04/2007
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Bắc – Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : Khu chung cư đường Nguyễn Du, Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn
- Số điện thoại cơ quan : 025.3814810
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Đại học Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác :
 - Từ 1997 đến 1999 : Chuyên viên phòng Nghiệp vụ 2 Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp Lạng Sơn
 - Từ 1999 đến 2002 : Chuyên viên phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Lạng Sơn
 - Từ 2002 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm

Trưởng phòng Tài chính Kế toán
Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất
nhập khẩu Lạng Sơn

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 6.300 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao vào các khoản lợi ích khác : Lương, thưởng theo quy định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

4. Ông Đậu Trường Sinh

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 27/09/1974
- CMND : Số 080966393 do Công an Lạng Sơn cấp ngày 08/08/2002
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Mai Thành - Mai Pha – Lạng Sơn
- Địa chỉ thường trú : Mai Thành - Mai Pha – Lạng Sơn
- Số điện thoại cơ quan : 025.3814848
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Đại học Tài chính
- Quá trình công tác :
Từ 1994 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 6.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao vào các khoản lợi ích khác : Lương, thưởng theo quy định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

5. Ông Phạm Đình Ban

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 21/01/1961
- CMND : Số 080992015 do Công an Lạng Sơn cấp ngày 06/12/1998
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quang lang – Chi lăng – Lạng sơn
- Địa chỉ thường trú : Số 25 Cửa Đông, phường Chi Lăng, Lạng Sơn
- Số điện thoại cơ quan : 025.3810556
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng Sư phạm
- Quá trình công tác :
 - Từ 1988 đến 1993 : Học viên trường cao cấp Công đoàn, đi nghiên cứu sinh tại Nga
 - Từ 1993 đến 1994 : Xin về nước cư trú tại địa phương
 - Từ 1994 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Trung tâm Du lịch Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 8.300 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao vào các khoản lợi ích khác : Lương, thưởng theo quy định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

6. Ông Lâm Bảo Kỳ (Lin, Pao-Chi)

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 13/05/1962
- CMND : 300561181 do Đà Loan cấp ngày 11/08/2009
- Quốc tịch : Đà Loan
- Dân tộc : Hán
- Quê quán : Đà Loan
- Địa chỉ thường trú : Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn
– Km 15 quốc lộ 1A thị trấn Cao Lộc
– Lạng Sơn
- Số điện thoại cơ quan : 025.3870979
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Quản lý kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần quốc tế Lạng Sơn
- Số cổ phần nắm giữ : 0
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện : 750.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao vào các khoản lợi ích khác : Thù lao thành viên Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

7. Ông Lưu Đại Thâm (Liu, Ta-Sen)

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 07/11/1956
- CMND : 132408794 do Đà Loan cấp ngày 15/10/2001
- Quốc tịch : Đà Loan
- Dân tộc : Hán
- Quê quán : Đà Loan
- Địa chỉ thường trú : Tầng 1 số 4 ngõ 2 đường Ngũ Quyền Tân, thành phố Đà Trung – Đà Loan
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Quản lý kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

- Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
- Số cổ phần hiện đang được ủy quyền đại diện : 53.760 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao vào các khoản lợi ích khác : Thù lao thành viên Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

12.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Bảng số 16: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ
1	Đình Đức Dòng	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Văn Cường	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Vi Thị Mai Thanh	Thành viên Ban Kiểm soát

Lý lịch cụ thể các thành viên Ban Kiểm soát Công ty như sau:

1. Ông Đình Đức Dòng

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 09/10/1959
- CMND : 080776275 do Công an Lạng Sơn cấp ngày 20/05/2008
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Tày
- Quê quán : Tú Mịch – Lộc Bình – Hà Giang
- Địa chỉ thường trú : Số 8B ngõ 1 đường Bà Triệu, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn

- Số điện thoại cơ quan : 025.3814848
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn
- Quá trình công tác :
 - Từ 1981 đến 1987 đến : Văn phòng Tỉnh ủy , sở thương nghiệp Tỉnh Lạng sơn
 - Từ 1990 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 3.500 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao vào các khoản lợi ích khác : Lương, thưởng theo quy định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2. Ông Nguyễn Văn Cường

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 29/09/1957
- CMND : Số 130276465 do Công an Vĩnh Phú cấp ngày 30/06/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Tày
- Quê quán : Gia Cát – Cao Lộc – Lạng Sơn

- Địa chỉ thường trú : Số 188 Ngô Quyền, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn
- Số điện thoại cơ quan : 025.3814848
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế quốc dân
- Quá trình công tác :
 - Từ 1981 đến 1994 : Công tác tại Công ty Vật tư Tổng hợp Lạng Sơn
 - Từ 1994 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng Kế hoạch
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 2.100 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao vào các khoản lợi ích khác : Lương, thưởng theo quy định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Bà Vi Thị Mai Thanh

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 30/04/1962
- CMND : 080984377 do Công an Lạng Sơn cấp ngày 26/10/2005
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Tày

- Quê quán : Móng Cái – Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú : Số 13 ngõ 18 đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, Lạng Sơn
- Số điện thoại cơ quan : 025.3811499
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Đại học Thương Mại
- Quá trình công tác :
 - Từ 1985 đến 1995 : Công tác tại Sở Thương nghiệp – Xí nghiệp Bánh kẹo
 - Từ 1995 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Ban Kiểm soát kiêm Giám đốc Khách sạn Hoa Sim - Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 4.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu do người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao vào các khoản lợi ích khác : Lương, thưởng theo quy định
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

12.3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc

Bảng số 17: Danh sách thành viên Ban Giám đốc

TT	Thành viên Ban Giám đốc	Chức vụ
1	Trần Việt Di	Giám đốc
2	Đậu Trường Sinh	Phó Giám đốc

Lý lịch cụ thể của hai thành viên Ban Giám đốc xin xem ở 11.1

12.4. Kế toán trưởng: Ông Trần Đức Thanh

Lý lịch cụ thể của ông Kế toán trưởng xin xem ở 11.1

13. Tài sản

Bảng số 18: Tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2009

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị đã hao mòn	Giá trị còn lại
I	TSCĐ hữu hình	18.554.331.159	8.438.940.693	10.115.390.466
1	Nhà cửa vật kiến trúc	14.243.298.551	4.936.582.409	9.306.716.142
2	Máy móc thiết bị	2.231.500.116	1.842.850.083	388.650.033
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.950.175.485	1.653.557.043	296.618.442
4	TSCĐ khác	129.357.007	5.951.158	123.405.849
II	TSCĐ vô hình	129.127.273	129.127.273	0
1	Phần mềm máy tính	97.500.000	97.500.000	
2	Nhãn hiệu hàng hóa	12.727.273	12.727.273	
3	TSCĐ vô hình khác	18.900.000	18.900.000	0
	Tổng cộng	18.683.458.432	8.568.067.966	10.115.390.466

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009



Bảng số 19: Danh sách nhà xưởng đất đai hiện Công ty đang quản lý

Địa chỉ	Diện tích	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu	Thời gian sử dụng	Căn cứ pháp lý
Số 41 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, Lạng Sơn	1.641,5 m ²	Xây dựng trụ sở giao dịch và kinh doanh dịch vụ	Đất thuê	Đến ngày 30/08/2029	Quyết định số 1542/QĐ-UB-KT ngày 30/08/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao cho Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn thuê để xây dựng trụ sở giao dịch và kinh doanh dịch vụ; Hợp đồng thuê đất số 39/HĐTD ngày 28/08/2008; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00261/QSDD/QĐ-UB-KT ngày 30/08/1999.
Số 2 đường Hoàng Văn Thụ, phường Chi Lăng, Lạng Sơn	1.279,3 m ²	Xây dựng trụ sở giao dịch và kinh doanh dịch vụ	Đất thuê	Đến ngày 30/08/2029	Quyết định số 1542/QĐ-UB-KT ngày 30/08/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao cho Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn thuê để xây dựng trụ sở giao dịch và kinh doanh dịch vụ; Hợp đồng thuê đất số 40/HĐTD ngày 28/08/2008; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00260/QSDD/1542/QĐ-UB-KT ngày 30/08/1999.
Số 09 đường Trần Hưng đạo, phường Chi Lăng, Lạng Sơn	3.489, m ²	Xây dựng trụ sở giao dịch và kinh doanh dịch vụ	Đất thuê	50 năm, từ 10 năm 2005 đến 2055	Quyết định số 2078/QĐ-UBND-KT ngày 25/10/2005 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao cho Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn thuê để xây dựng trụ sở giao dịch và kinh doanh dịch vụ;
Số 117 đường Trần Đăng Ninh,	1.194,2 m ²	Xây dựng cơ sở giao	Đất thuê	30 năm kể từ ngày	Quyết định số 1542/QĐ-UB-KT ngày 30/08/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao cho Công ty Du





Địa chỉ	Diện tích	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu	Thời gian sử dụng	Căn cứ pháp lý
phường Tam Thanh, Lạng Sơn		dịch, kinh doanh		30/08/1999	lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn thuê để xây dựng trụ sở giao dịch và kinh doanh dịch vụ; Hợp đồng thuê đất số 31/DHH/TĐ ngày 24/09/1999; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00262QSDD/1542/QĐ-UB-KT ngày 30/08/1999.
Số 02 đường Lương Văn Chi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn	1.495,5 m ²	Xây dựng cửa hàng kinh doanh ăn uống	Đất thuê	Đến ngày 18/05/2031	Quyết định số 897/QĐ-UB-KT ngày 18/05/2001 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao đất cho Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn thuê để xây dựng cửa hàng phục vụ ăn uống; Hợp đồng thuê đất số 41/HĐTĐ ngày 28/08/2008; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00130QSDD/897/QĐ-UB-KT

Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn.



14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

Bảng số 20: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 – 2012

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2009	2010		2011		2012	
	Giá trị	Giá trị	tăng/ giảm	Giá trị	tăng/ giảm	Giá trị	tăng/ giảm
Doanh thu thuần	17.643	31.320	77,52%	109.770	250,48%	124.410	13,34%
Lợi nhuận sau thuế	444	2.500	463,06%	6.500	160,00%	9.500	46,15%
Vốn Điều lệ	26.890	29.579	10,00%	90.000	204,27%	90.000	0,00%
Vốn CSH	28.439	31.000	9,01%	90.000	190,32%	92.000	2,22%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,10%	7,98%	280,00%	5,92%	-25,81%	7,64%	29,05%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,21%	8,06%	264,71%	7,22%	-10,42%	10,33%	43,07%
Tỷ lệ cổ tức	1,98%	6,70%	238,38%	6,10%	-8,96%	8,30%	36,07%
Lao động (người)	123	140	13,82%	240	71,43%	240	0,00%
Nộp ngân sách	1.850	1.850	0,00%	3.600	94,59%	4.500	25,00%

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 51/NQ-DHĐCD ngày 25/12/2009 Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận được xây dựng trên giả thiết Công ty sẽ thực hiện thành công 02 đợt phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ:

- Đợt 1: phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ Công ty từ 26.890.000.000 VND lên 29.579.000.000 VND trong năm 2010 (đợt phát hành này đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua tại Đại hội bất thường ngày 25/12/2009);
- Đợt 2: phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ Công ty từ 29.579.000.000 VND lên 90.000.000.000 VND trong năm 2011.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể có ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch

Không có



PHẦN 5: CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/ cổ phần.

3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

2.689.000 cổ phần (*Hai triệu sáu trăm tám chín ngàn cổ phần*).

4. Tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch theo mệnh giá

26.890.000.000 VNĐ (*Hai mươi sáu tỉ tám trăm chín mươi triệu đồng*).

5. Phương pháp tính giá

Theo phương pháp giá trị sổ sách, tại ngày 31/12/2009, giá trị sổ sách 1 cổ phiếu Công ty bằng:

$$P = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (không bao gồm các quỹ không thuộc cổ đông)}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{27.904.924.547}{2.689.000} = \mathbf{10.377 \text{ đồng}}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn chính thức được giao dịch theo quy chế của sàn UpCOM, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam và các văn bản luật khác có liên quan. Qua đó, tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch của một tổ chức niêm yết. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

7. Các loại thuế có liên quan

Đối với hoạt động đầu tư chứng khoán:

- Thuế giá trị gia tăng (GTGT): Theo Thông tư 129/2008/TT –BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 thì kinh doanh chứng khoán, hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và các hình thức chuyển nhượng vốn khác theo quy định của

pháp luật thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Theo Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNDN; Thuế suất thuế TNDN đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là 25%.
- Đối với Nhà thầu nước ngoài và Nhà thầu phụ nước ngoài (là Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam, thực hiện theo Thông tư 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam. Theo đó, nếu các đối tượng trên có thu nhập từ đầu tư chứng khoán phải nộp thuế TNDN trên cơ sở doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế, trong đó, doanh thu tính thuế là tổng doanh thu bán chứng khoán tại thời điểm chuyển nhượng; tỷ lệ thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng chứng khoán là 0,1%.

- Thuế thu nhập cá nhân:

Theo Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 8/9/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu nhập cá nhân, và Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 Hướng dẫn Nghị định số 100/2008/NĐ-CP, cá nhân là người cư trú và không cư trú có các khoản thu nhập sau liên quan tới chứng khoán thuộc diện nộp thuế Thu nhập cá nhân:

- Các khoản thưởng bằng chứng khoán mà người lao động nhận được từ người sử dụng lao động;
- Lợi tức cổ phần;
- Thu nhập từ cổ phiếu trả thay cổ tức;
- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán;
- Thu nhập từ thừa kế, nhận quà tặng là chứng khoán

Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 20% trên thu nhập tính thuế cả năm chỉ áp dụng đối với trường hợp đối tượng nộp thuế

đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế theo quy định tại Điều 16 Nghị định này và đăng ký thực hiện ổn định với cơ quan thuế từ tháng 12 năm trước. Đối với trường hợp khác ngoài trường hợp trên, áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Doanh nghiệp hiện được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%.

Doanh nghiệp hiện đang được miễn giảm một số khoản thuế như sau:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Doanh nghiệp được miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm bắt đầu từ khi cổ phần hóa năm 2006 đến hết năm 2009; miễn 50% thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2010 đến năm 2015 theo nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển công ty Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Doanh nghiệp được miễn giảm 100% đối với thuế nhập khẩu thiết bị cho dự án xây dựng Tòa nhà thương mại Bắc Sơn theo quyết định 138 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đầu tư khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn

Các loại thuế khác: Công ty thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

PHẦN 6: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Trụ sở chính : Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại : +84 4 22200672 Fax : +84 4 22 200 669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 8 39142956 Fax : +84 8 38218510

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long

Trụ sở chính : 23/61 đường Trần Duy Hưng, Hà Nội

Điện thoại : +84 4 22510008 Fax : +84 4 22511327

PHỤ LỤC

- Phụ lục số 1.** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Phụ lục số 2.** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty.
- Phụ lục số 3.** BCTC Công ty năm 2008 và 2009.
- Phụ lục số 4.** Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT, BGD, BKS.
- Phụ lục số 5.** Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Công ty liên quan tới việc đăng ký giao dịch.
- Phụ lục số 6.** Các tài liệu khác.

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2010

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC

Đỗ Huy Hoài

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC

Trần Việt Di

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đinh Đức Dông

Trần Đức Thanh

